TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **46**/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Yến N, sinh năm 1992

Địa chỉ: F T, khóm H, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn: ông Võ Kiên T, sinh năm 1992

HKTT: 316/17 N, tổ F, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ liên lạc: L46-17, đường số A, khu dân cư N, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tô Yến N và ông Võ Kiên T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Tô Yến N và ông Võ Kiên T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Võ Ngọc Hoàng Y (nữ), sinh này 30/9/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng), cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Xác định tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- *Nợ chung*: Xác định không có, không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:* Bà N tự nguyện nộp toàn bộ là 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0000334 ngày 19/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND p Vĩnh L,
TP Rạch G - KG
ĐKKH số (154/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐẶNG THỊ HUỆ